

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG MÔN TRIẾT HỌC
CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC

CHƯƠNG XII

**QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VỀ
CON NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG
CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY**

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PGS.TS. NGUYỄN TẤN HÙNG

TS. LÊ HỮU ÁI

NỘI DUNG CHƯƠNG XII

I. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM NGOÀI MÁC XÍT VỀ CON NGƯỜI

II. QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VỀ CON NGƯỜI

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ

NGHIỆP CÁCH MẠNG DO ĐẢNG CSVN LÃNH ĐẠO

**IV. VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM GIAI
ĐOẠN HIỆN NAY**

I. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM NGOÀI MÁC XÍT VỀ CON NGƯỜI

- **Các quan điểm duy tâm khách quan:** giải thích nguồn gốc và bản chất của con người từ một lực lượng siêu tự nhiên.

Triết học duy tâm ở Trung Hoa: con người và tính người do Trời sinh.

Platôn ở Hy Lạp cổ đại: linh hồn con người có nguồn gốc từ thế giới ý niệm có trước thế giới vật chất.

Hêghen: con người và ý thức con người có nguồn gốc từ ý niệm tuyệt đối.

Đa số tôn giáo cho rằng con người là do Thượng đế sinh ra. Con người có hai phần: thể xác và linh hồn độc lập với nhau. Thể xác thì tạm bợ, tội lỗi, còn linh hồn thì cao cả, bất tử, vĩnh cửu. Bản chất của con người chính là cái linh hồn bất tử đó.

Cuộc sống trần gian chỉ có tính chất tạm bợ, đau khổ. Con người không thể tìm thấy hạnh phúc nơi trần thế. Con người phải dốc lòng tu luyện, từ bỏ những ham muốn dục vọng đời thường để mưu cầu hạnh phúc vĩnh cửu ở thế giới bên kia.

- **Các quan điểm duy tâm chủ quan** tuy không thừa nhận nguồn gốc siêu tự nhiên của con người nhưng cũng đều **tuyệt đối hóa đời sống tinh thần của con người**, không thấy mối quan hệ mật thiết giữa ý thức với cơ thể, với đời sống vật chất của con người.

- **Các quan điểm duy vật trước Mác:** Nhìn thấy sự thống nhất giữa cơ thể và ý thức, bác bỏ quan niệm duy tâm, tôn giáo về nguồn gốc siêu tự nhiên của con người, về linh hồn bất tử và cuộc sống ở kiếp sau.

Tuy nhiên, nó *tuyệt đối hóa mặt sinh học, mặt cá nhân* của con người, *chưa thấy vai trò quyết định của mặt xã hội* của con người.

Nhiều nhà triết học phương Tây thế kỷ XVII-XVIII *coi con người như một cái máy*, lấy *quy luật cơ học* hoặc lấy *yếu tố bản năng* để giải thích bản chất con người.

Các nhà triết học khai sáng thế kỷ XVIII coi con người là sản phẩm thụ động của hoàn cảnh và giáo dục, *chưa đánh giá đúng mức vai trò to lớn của yếu tố chủ quan và hoạt động thực tiễn* của con người trong việc cải tạo hoàn cảnh sống của mình.

- Các trào lưu triết học phương Tây hiện đại cũng có cách nhìn phiến diện về con người.

Chủ nghĩa Phơớt đề cao đi đến *tuyệt đối hóa cái vô thức và bản năng tính dục*.

Những nhà triết học hiện sinh *có cách nhìn bi quan về tương lai của con người*. Họ cho cuộc sống con người là phi lý và phủ nhận mọi tính tất yếu và quy luật khách quan. Họ tuyệt đối hóa tự do cá nhân trong việc lựa chọn con đường riêng cho mình.

II. QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VỀ CON NGƯỜI

1. Quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất của con người

a) Con người là một thực thể sinh vật-xã hội, trong đó mặt xã hội giữ vai trò quyết định

Theo quan điểm mácxít, con người có hai mặt: mặt sinh vật và mặt xã hội.

Là một thực thể sinh vật, con người là **một động vật cao cấp**, là kết quả quá trình tiến hóa lâu dài của tự nhiên.

Cũng giống như những động vật khác, con người có đầy đủ những đặc điểm sinh học và chịu sự chi phối bởi những quy luật sinh học.

Vì vậy, theo Mác, “điều cụ thể đầu tiên cần phải xác định là tổ chức cơ thể của những cá nhân ấy và mối quan hệ mà tổ chức cơ thể ấy tạo ra giữa họ với phần còn lại của tự nhiên”

(C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, t.3, tr. 29).

Tuy nhiên, con người khác với các sinh vật khác ở mặt xã hội.

Con người khác con vật ở *lao động sản xuất* là hoạt động xã hội có ý thức, có mục đích và quan hệ giữa người với tự nhiên không phải là chỉ khai thác tự nhiên, mà còn *tái tạo lại tự nhiên*.

Trên cơ sở hoạt động sản xuất vật chất, con người còn có những *hoạt động xã hội đa dạng* khác.

Tính xã hội của con người còn thể hiện ở quan hệ giao tiếp và đời sống cộng đồng, ở văn hóa và đạo đức.

Con người còn phân biệt với động vật ở tư duy và ngôn ngữ.

Hai mặt sinh vật và xã hội ở con người hợp thành một thể thống nhất *có quan hệ khăng khít không thể tách rời nhau*, trong đó mặt sinh học là *nền tảng vật chất tự nhiên của con người*; *mặt xã hội giữ vai trò quyết định bản chất của con người*.

b) Bản chất của con người là tổng hòa những mối quan hệ xã hội.

Trong tác phẩm “Luận cương về Phoiơbac”, C. Mác chỉ ra hạn chế của Phoiơbac trong việc xem xét con người như là một cơ thể sinh vật có ý thức và tình cảm, như tình yêu, tình bạn, không thấy mặt xã hội và hoạt động thực tiễn của con người.

Mác vạch rõ: “Nhưng bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”

(C.Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, t. 3, tr. 11).

c) Con người là chủ thể của lịch sử

Quan điểm duy tâm khách quan: Lực lượng siêu tự nhiên, Thượng đế quyết định mục đích, cứu cánh của xã hội.

Quan điểm DT chủ quan: con người quyết định lịch sử của một cách hoàn toàn chủ quan.

Quan điểm mácxít: con người là sản phẩm của lịch sử đồng thời là chủ thể của lịch sử. Con người làm ra lịch sử của mình không phải một cách chủ quan mà theo quy luật khách quan.

Con người sáng tạo ra lịch sử bắt đầu bằng hoạt động lao động sản xuất, sau đó là các hoạt động chính trị-xã hội, văn hóa, khoa học, nghệ thuật...

Con người thúc đẩy sự phát triển xã hội của dân tộc mình và của nhân loại nói chung bằng cách đề ra đường lối, phương pháp phát triển các mặt của đời sống xã hội trên cơ sở nhận thức quy luật khách quan của xã hội và thông qua các tổ chức xã hội như nhà nước, các chính đảng và các tổ chức khác .

Con người ngày càng trở thành chủ thể có ý thức đối với quá trình phát triển xã hội của mình cùng với trình độ phát triển của sản xuất vật chất và khoa học, kỹ thuật và chỉ thực sự trở thành người chủ của xã hội khi đã xóa bỏ được sự thống trị của các giai cấp bóc lột.

Lúc đó con người mới thực sự có được “sự kiểm soát và sự thống trị có ý thức đối với những lực lượng nảy sinh ra từ sự tác động lẫn nhau giữa những con người và cho đến nay vẫn chi phối và thống trị con người với tư cách là những lực lượng hoàn toàn xa lạ với con người”

2. Quan điểm triết học Mác-Lênin về giải phóng con người

Quan điểm tôn giáo: giải thoát con người khỏi cuộc đời đau khổ ở trần gian để đạt hạnh phúc vĩnh cửu ở kiếp sau, thế giới bên kia, đó chỉ là ảo tưởng.

Các quan điểm triết học phương Tây hiện đại rơi vào bế tắc không tìm ra được con đường đúng đắn để giải phóng con người.

Một số nhà triết học phương Tây hiện đại cho rằng Mác đã “bỏ quên con người”, chủ nghĩa duy vật lịch sử là “lý luận về con người mà không có con người”.

Họ ca ngợi ông “Mác trẻ” đầy tính nhân đạo trong khi phát hiện ra *sự tha hóa* của con người (trong “Bản thảo kinh tế-triết học năm 1844), và triết học Mác ở thời kỳ “Mác trưởng thành” là mất hết tính nhân đạo trong lý luận về đấu tranh giai cấp.

Thật ra, trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế triết học*, Mác vạch ra những biểu hiện của sự tha hóa của con người.

Quá trình nghiên cứu tiếp theo không phải là bỏ rơi con người, mà chính là vạch ra những nguyên nhân của tình trạng áp bức, bóc lột con người, của sự tha hóa của con người để rồi tìm ra con đường khắc phục sự tha hóa con người thông qua đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội.

Giáo trình triết học Mỹ: “From Socrates to Sartre : The Philosophic Quest” đã dành một số tiết trong bài giảng về Mác để xem xét vấn đề “Hai chủ nghĩa Mác” (Two Marxisms) và đã có kết luận chính xác như sau:

“Không có hai mà chỉ có một chủ nghĩa Mác. Nó tiến hóa như chúng ta đã thấy, từ sự xung đột bên trong con người bị tha hóa đến sự xung đột của các giai cấp kinh tế”

“There are not two Marxisms, then, but only one - which evolves, as we have seen, from the conflict within the alienated man to the conflict of economic classes” (T.Z Lavin, *From Socrates to Sartre: The Philosophic Quest*, Bantom Books, New York, 1989, p.287).

Mục đích cao nhất của CNXH và CNCS là **sự giải phóng con người**, đưa con người thoát khỏi áp bức bóc lột, thoát khỏi mọi ràng buộc về giai cấp, giới tính, dân tộc, tôn giáo, địa phương, hình thức phân công lao động dựa trên chế độ tư hữu ... để **đạt đến sự phát triển tự do và toàn diện, có cuộc sống thật sự hạnh phúc.**

Con người trở thành người chủ có ý thức đối với tất cả những gì trước đây vẫn thống trị họ một cách mù quáng.

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG DO ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

- Nhu cầu khách quan của xã hội Việt Nam

Nước ta bị thực dân Pháp đô hộ. Con người Việt Nam bị phong kiến và thực dân áp bức. Các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đều bị thất bại. Nhu cầu tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng con người được đặt ra đối với mọi người Việt Nam yêu nước

- Truyền thống tư tưởng và văn hóa của dân tộc Việt Nam

Dân tộc Việt Nam có truyền thống giàu lòng nhân ái: “Thương người như thể thương thân”, “Lá lành đùm lá rách”, “Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”.

Con người Việt Nam có truyền thống gắn bó chặt chẽ với cộng đồng gia tộc, xóm làng và dân tộc.

Con người Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn, bất khuất trước giặc ngoại xâm.

Con người Việt Nam có lòng khoan dung đối với kẻ thù đã đầu hàng.

Truyền thống đó còn được thể hiện trong tư tưởng và hành động của các anh hùng dân tộc (Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, v.v..)

+ ***Kế thừa tinh hoa tư tưởng của nhân loại***

- Tư tưởng từ bi của Phật giáo, nhân nghĩa của Nho giáo.
- Tư tưởng về quyền con người trong Tuyên ngôn độc lập Mỹ, tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của các nhà khai sáng Pháp.
- Quan điểm về con người của chủ nghĩa Mác-Lênin.

2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

- Tình yêu thương vô hạn của Hồ Chí Minh đối với con người

Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, và hạnh phúc của nhân dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo – là vì mục đích đó.” .

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, tr. 240)

Người cũng bày tỏ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Sđd, tr. 161).

- Lòng khoan dung rộng lớn của Hồ Chí Minh trước tính đa dạng của con người

Lòng khoan dung HỒ Chí Minh thể hiện trước hết ở việc *chấp nhận tính đa dạng của tư tưởng con người*.

Ở các hệ tư tưởng như Kitô giáo, Phật giáo, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng của các nhà cách mạng như Tôn Trung Sơn, Găngđi, Người đều tìm thấy những điểm hợp lý nhất định và vận dụng nó để phục vụ cho lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc.

Lòng khoan dung HỒ Chí Minh còn thể hiện ở sự *chấp nhận tính đa dạng trong tính cách và phong cách sống mỗi người*, trên cơ sở sự thống nhất ở những mục đích chung của cách mạng.

Tinh thần khoan dung HỒ Chí Minh còn thể hiện ở *sự đối xử khoan hồng nhân đạo đối với kẻ thù và những người lầm đường lạc lối*.

+ Tư tưởng HỒ Chí Minh về giải phóng con người trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân dân lao động

- Giải phóng con người trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến như nước ta, trước hết phải giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

- Đại bộ phận dân tộc Việt Nam là nông dân không có ruộng đất cho nên “độc lập dân tộc” phải đi liền với “người cày có ruộng”. Hai nhiệm vụ phản đế và phản phong đi liền với nhau.

Chỉ có làm cách mạng vô sản mới có thể thực hiện được độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân lao động, giải phóng con người một cách triệt để khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công.

HỒ Chí Minh nói: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*

(Toàn tập, t. 9, tr.314)

+ Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng

- Mục đích làm cách mạng là vì lợi ích của nhân dân.

Người nói “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

“Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm” (t.6, tr. 66). Cơ quan chính phủ từ toàn quốc đến làng xã đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật” (t. 4, tr. 56).

Con người không chỉ là mục đích của cách mạng, mà còn là lực lượng làm cách mạng, là động lực của cách mạng.

Người nói: “vô luận việc gì, đều do *người* làm ra, và từ *nhỏ* đến *to*, từ *gần* đến *xa*, đều thế cả” (t. 5, tr. 241). Người nhấn mạnh: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có những con người xã hội chủ nghĩa” (t.9, tr. 303).

“Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện

- Xây dựng, phát triển con người là mục đích lâu dài của cách mạng. “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” (t.9, tr.222).

- Nội dung phát triển con người toàn diện: Xây dựng con người có đức có tài (vừa hồng, vừa chuyên), trong đó đức là gốc.

Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.” (t.5, tr.252-253).

- Nguyên tắc xây dựng con người toàn diện là rèn luyện trong hoạt động thực tiễn.

- Xây dựng con người toàn diện là công việc của toàn xã hội, toàn Đảng, toàn dân.

IV. VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Con người Việt Nam trong lịch sử

a) *Những điều kiện địa lý, lịch sử, truyền thống ảnh hưởng đến con người Việt Nam:*

- *Môi trường địa lý:* Việt Nam là một đất nước ở vùng nhiệt đới, nắng lắm, mưa nhiều, bão lụt luôn luôn đe dọa cuộc sống. Việt Nam nằm trong khu vực có sự giao lưu của người nên văn hóa khác nhau.

- ***Đời sống kinh tế:*** Nền kinh tế tiểu nông gắn liền với tổ chức cộng đồng làng xã. Từ đây hình thành truyền thống cộng đồng cùng nhau hợp sức chống thiên tai, giúp nhau trong lúc hoạn nạn.

- ***Lịch sử đấu tranh giữ nước:*** Dân tộc Việt Nam phải thường xuyên đương đầu với âm mưu xâm lược, đồng hóa của các thế lực ngoại bang. Nhiều thời kỳ bị ngoại bang đô hộ. Từ đây hình thành nên truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm.

- **Môi trường văn hóa:** Nền văn hóa Việt Nam là văn hóa của 54 dân tộc cùng chung sống trên lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, dân tộc Việt Nam còn tiếp thu được những mặt tích cực, nhân đạo của các nền văn hóa của các dân tộc khác: Ấn Độ, Trung Hoa, Pháp.

Từ khi Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cứu nước và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, dân tộc Việt Nam tiếp thu được hệ tư tưởng Mác-Lênin, hệ tư tưởng tiên tiến nhất trong thời đại ngày nay.

b) Mặt tích cực và hạn chế của con người Việt Nam trong lịch sử

- Mặt tích cực:

+ Con người Việt Nam có lòng yêu nước, thương nòi, bất khuất trước giặc ngoại xâm, có lòng tự hào dân tộc, luôn luôn muốn vươn lên để sánh vai với các dân tộc tiên tiến trên thế giới.

+ Con người Việt Nam lòng nhân đạo sâu sắc, có lòng khoan dung, truyền thống cộng đồng. Con người Việt Nam có đức tính cần cù, chịu khó, tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống.

- Mặt hạn chế:

+ Hạn chế do truyền thống làng xã: truyền thống làng xã lâu đời cản trở việc đổi mới tư duy trong cách làm ăn, sinh sống; tư tưởng cục bộ dòng họ, làng xã.

+ Tập quán tiểu nông: tư tưởng nặng lợi ích trước mắt dễ bỏ qua lợi ích lâu dài; thiếu phương pháp hạch toán kinh tế; tư tưởng bình quân chủ nghĩa; thường thỏa mãn, an phận với cuộc sống hiện tại, thiếu suy nghĩ, phấn đấu để vươn lên.

+ ĐỀ cao thái quá vốn kinh nghiệm đã có, có tâm lý “xưa bày nay bắt chước”, không muốn đổi mới, xem thường lý luận, khó tiếp thu cái mới...

+ Dân tộc Việt Nam do luôn luôn phải để hết tâm trí vào việc chống ngoại xâm và bảo vệ Tổ quốc, vì thế *tư duy kinh tế, khoa học còn rất nhiều hạn chế*. Nền giáo dục truyền thống thiên về rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức; không coi trọng việc giáo dục, rèn luyện về năng lực khoa học-kỹ thuật.

2. Vấn đề xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

a) Cách mạng Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng con người Việt Nam hiện nay

- Trên thế giới, cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ đưa nhân loại vào nền văn minh trí tuệ với hai đặc trưng cơ bản là xã hội hóa thông tin và kinh tế tri thức tạo cơ sở vật chất của quá trình toàn cầu hóa kinh tế, văn hóa.

- Nước ta đang đứng trước những cơ hội to lớn để phát triển con người Việt Nam, đồng thời với những thách thức to lớn như nguy cơ tụt hậu trước sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nền kinh tế, văn hóa.

- Tuy sự nghiệp đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng nhìn chung đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn thấp so với nhiều dân tộc khác trên thế giới và khu vực.

- Nhiều vấn đề xã hội bức xúc, nhất là vấn đề tệ nạn xã hội ngày càng có khuynh hướng gia tăng, nhất là trong khối bộ trẻ

b) Xây dựng con người đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn hiện nay

+ Mục tiêu chung:

Xây dựng con người Việt Nam có “tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”. (Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII).

+ **Biện pháp cụ thể:**

- **Trên lĩnh vực kinh tế:**

Thực hiện nhất quán và lâu dài **chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.**

Tạo điều kiện để mọi người có công ăn việc làm, có kinh tế gia đình ổn định và phát triển, ngày càng có điều kiện tham gia tốt hơn vào các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và trên thế giới.

- Trên lĩnh vực chính trị:

Khẳng định con đường đi lên CNXH **trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.**

Xây dựng hệ thống chính trị **do nhân dân lao động làm chủ**, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hoàn thiện nền dân chủ XHCN.

Tạo điều kiện để nhân dân ngày càng tham gia nhiều hơn vào quản lý Nhà nước, quản lý xã hội.

- Trên lĩnh vực xã hội:

Xây dựng xã hội XHCN **dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.**

Từng bước giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công.

Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, nhất là nạn tham nhũng.

- Trên lĩnh vực giáo dục- đào tạo:

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được coi là **quốc sách hàng đầu** nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp. Xây dựng một số trường đại học đạt tiêu chuẩn và đẳng cấp quốc tế.

Mở rộng quy mô dạy nghề và trung học chuyên nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục , đào tạo.

Ưu tiên phát triển giáo dục, đào tạo ở các vùng sâu, vùng xa.

- Trên lĩnh vực văn hóa

Xây dựng **nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc**. Làm cho nền văn hóa mới trở thành **nền tảng tinh thần** của xã hội. Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người, phát triển con người, đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người.

Mở rộng giao lưu văn hóa, thông tin với thế giới. Tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, chống ảnh hưởng của văn hóa đồi trụy.